

Câu 1. Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?

- A. Thực hiện phép cộng
- B. Thực hiện phép trừ
- C. Thực hiện bốn phép tính số học
- D. Tính toán bốn phép tính số học

Câu 2. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Bóng bán dẫn
- C. Mạch tích hợp
- D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.

Câu 3. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ hai là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Bóng bán dẫn
- C. Mạch tích hợp
- D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn,

Câu 4. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ ba là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Bóng bán dẫn
- B. Đèn điện tử chân không
- C. Mạch tích hợp
- D. Bộ vi xử lý

Câu 5. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên
- B. Thế hệ thứ hai
- C. Thế hệ thứ ba
- D. Thế hệ thứ tư.

Câu 6. Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau
- D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 7. Chọn đáp án sai. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

- A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.
- B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.
- C. Thông tin thiếu kiểm chứng dân em nên quyết định sai lầm.
- D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối

Câu 8. Ví dụ phát biểu: “Tôi tin rằng việc đó đã xảy ra”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

- A. Xác định nguồn thông tin.
- B. Phân biệt ý kiến và sự kiện.
- C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.
- D. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

Câu 9. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 10. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.
- B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.
- C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá châu Phi
- D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.

Câu 11. Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn.

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
- D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 12. Ví dụ phát biểu: “Tôi nghĩ đây là bộ phim hoạt hình hay nhất mọi thời đại”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

- A. Xác định nguồn thông tin. B. Đánh giá tính thời sự của thông tin.
C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận. D. Phân biệt ý kiến và sự kiện.

Câu 13. Mức độ tin cậy của thông tin, phù hợp với các tiêu chí đánh giá như mục đích, chứng cứ, thời gian và:

- A. Nguồn gốc B. Giá tiền C. Độ lan toả. D. Số lượt xem

Câu 14. Em hãy điền vào ý còn thiếu ở dấu ba chấm. Khi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thông tin để tạo 1 bài trình chiếu em tiến hành: Hình thành ý tưởng và cấu trúc bài trình chiếu, tìm kiếm và đánh giá thông tin, ...

- A. Xử lý B. Trao đổi thông tin
C. Xử lý và trao đổi thông tin D. Tìm kiếm và trao đổi thông tin.

Câu 15. Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

- A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.
B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc trò chuyện.
C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ internet và sử dụng như là của mình tạo ra.
D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

Câu 16. Hành động nào dưới đây là không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.

- A. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.
B. Quay và lan truyền video bạo lực học đường.
C. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc.
D. Tham gia cá cược bóng đá qua internet.

Câu 17: Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

- A. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
B. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
C. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.
D. Cả ba đặc điểm trên.

Câu 18: Bộ vi xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

- A. Đèn điện tử chân không.
B. Linh kiện bán dẫn đơn giản.
C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.
D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn

Câu 19: Điền vào chỗ (...)

Ý tưởng cơ giới hóa việc tính toán đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của

..... Năm 1642, nhà bác học Blaise Pascal đã sáng chế ra

..... Pascaline.

- A. chiếc máy tính cơ khí / máy tính B. bàn phím / tính toán
C. máy tính / chiếc bàn tính hiện thị số D. máy tính / chiếc máy tính cơ học

Câu 20: Trong lịch sử máy tính điện tử, có bao nhiêu thế hệ máy tính?

- A. 1 B. 3 C. 5 D. 7

Câu 5: Sự phát triển của máy tính mang lại điều gì?

- A. hình thành, phát triển xã hội thông tin
B. nông nghiệp, công nghiệp thông minh
C. Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế tri thức
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây là chính xác nhất khi nói về lĩnh vực Tin học?

- A. Tin học là môn học nghiên cứu và phát triển máy tính điện tử.
B. Tin học có ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người.
C. Tin học có mục tiêu là phát triển máy tính điện tử.

D. Tin học là môn học sử dụng máy tính điện tử.

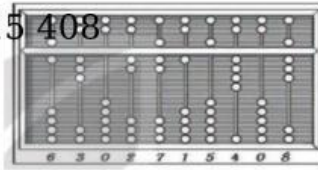
Câu 22: Đây là hình ảnh của?

A. Bàn phím hiển thị số 6 302 715 408

B. Máy tính cơ khí

C. Máy tính điện tử

D. Đáp án khác.



Câu 23 : Đây là hình ảnh của?

A. chiếc máy tính cơ khí

B. bàn phím số

C. máy tính điện - cơ

D. Đáp án khác



Câu 24: Thế hệ thứ nhất trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

A. 1965 – 1974.

B. 1990 – nay.

C. 1945 - 1955

D. 1955 – 1965.

Câu 25 : Lựa chọn phương án **sai**.

Máy tính ngày càng trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn bởi vì:

A. Các linh kiện chế tạo máy tính ngày càng nhỏ hơn, nhẹ hơn, tốc độ xử lý nhanh hơn nhờ vào sự tiến bộ của công nghệ (điện tử, bán dẫn, mạch tích hợp, vi xử lý VLSI, vi xử lý ULSI).

B. Trí tuệ nhân tạo đã trở thành hiện thực nhờ vào sự phát triển của công nghệ phần cứng.

C. Máy tính được chế tạo bằng các vật liệu có giá thành cao hơn.

Câu 26: Phát biểu nào sau đây là **sai**?

A. Máy tính điện tử ra đời vào những năm 1950.

B. Năm thế hệ máy tính gắn liền với các tiên độ công nghệ: đèn điện tử chân không, bóng bán dẫn, mạch tích hợp, vi xử lý mật độ tích hợp rất cao, vi xử lý mật độ tích hợp siêu cao.

C. Càng về sau, các máy tính càng nhỏ, nhẹ, tiêu thụ ít điện năng, tốc độ, độ tin cậy cao hơn, dung lượng bộ nhớ lớn hơn, thông minh hơn và giá thành hợp lý hơn.

Câu 27: Thế hệ thứ năm trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

A. 1965 – 1974.

B. 1990 - nay

C. 1974 – 1989.

D. 1955 – 1965.

Câu 28: Thông tin kỹ thuật số là

A. Nguồn thông tin số khổng lồ, phổ dụng nhất hiện nay.

B. Thông tin được thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

C. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi.

D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị công nghệ kỹ thuật số.

Câu 29: Internet là

A. Nguồn thông tin số khổng lồ, phổ dụng nhất hiện nay.

B. Thông tin được thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

C. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi.

D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

Câu 30: Thông tin số có những đặc điểm chính là?

A. Thông tin số dễ dàng được nhân bản và lan truyền nhưng khó bị xóa bỏ hoàn toàn.

B. Thông tin số có thể được truy cập từ xa nếu người quản lý thông tin đó cho phép.

C. Cả A và B

D. Đáp án khác.

Câu 31: Em hãy chọn phương án ghép đúng.

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,.....

A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.

B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.

C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.

D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 32: Dưới đây là mô tả của yếu tố nào?

Người cung cấp thông tin, có uy tín, trách nhiệm, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực của bài viết.

- A. tính bản quyền. B. tác giả C. độ tin cậy. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 33: Đặc điểm nào sau đây **không** thuộc về thông tin số?

- A. Nhiều người có thể truy cập đồng thời.
B. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.
C. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lý, chuyên đổi hiệu quả.
D. Có thể truy cập từ xa.

Câu 34: Một số yếu tố nhận biết độ tin cậy của thông tin gồm

- A. tác giả, nguồn thông tin. B. mục đích, tính cập nhật của bài viết.
C. trích dẫn nguồn thông tin trong bài viết. D. Cả 3 đáp án trên

Câu 35: Thông tin đáng tin cậy giúp em điều gì?

- A. Đưa ra kết luận đúng. B. Quyết định hành động đúng.
C. Giải quyết được các vấn đề được đặt ra D. Cả 3 đáp án trên

Câu 36: Thông tin không đáng tin cậy có thể là?

Máy tính ngày càng trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn bởi vì:

- A. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối.
B. Thông tin đồn thổi, dẫn em đến kết luận thiếu căn cứ.
C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 37: Xác định nguồn thông tin là?

A. Thẩm quyền và uy tín của tổ chức hay cá nhân cung cấp thông tin ảnh hưởng độ tin cậy của thông tin

B. Những kết luận không có chứng cứ, cũng giống như những ý kiến mang tính chất cá nhân nên có độ tin cậy rất thấp.

C. Cả A và B.

Câu 38: Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

- A. Trái Đất. B. Lớp vỏ Trái Đất. C. "lớp vỏ Trái Đất". "lớp vỏ" + "Trái Đất".

Câu 39: Dữ liệu được máy tính lưu trữ dưới dạng

- A. thông tin. B. dãy bit C. số thập phân. D. các kí tự.

Câu 40: Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit vì

- A. dãy bit đáng tin cậy hơn. B. dãy bit được xử lý dễ dàng hơn.
C. dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn. D. máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1

Câu 41: Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ được gọi là

- A. dung lượng nhớ B. khối lượng nhớ. C. thể tích nhớ. D. năng lực nhớ.

Câu 42: Những hành vi nào nên làm khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

A. Trong lớp học trực tuyến, một số học sinh tạo nhóm Zalo để trao đổi đáp án khi làm bài kiểm tra.

B. Chuyển sang chế độ im lặng hoặc tắt điện thoại khi đang ở trong lớp học, buổi

C. Cả A và B.

Câu 43: Em đồng ý, không đồng ý hay đồng ý một phần với ý kiến sau.

Chúng ta có thể sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe miễn là không gây tai nạn giao thông.

- A. Đồng ý. B. Không đồng ý C. Đồng ý một phần.

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Câu 1. Em hãy trình bày sơ lược lịch sử phát triển máy tính. Theo em, điều gì giúp máy tính trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn?

Trả lời :